

KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HOÁ VỀ LÃNH ĐẠO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI

ThS NGUYỄN THÀNH VINH*

Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, Thanh Hoá cũng như nhiều tỉnh trong cả nước có điểm xuất phát thấp, từ một nền kinh tế mất cân đối trong chiến tranh, sản xuất nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất yếu kém trong tình trạng quan liêu bao cấp kéo dài những năm sau chiến tranh, thiên tai xảy ra liên tiếp, có năm thiệt hại rất nặng nề.

Là một tỉnh có tiềm năng lớn về đất đai và lao động, có điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, nhưng đến năm 1986, đất sử dụng vào nông nghiệp mới đạt 18.6% diện tích tự nhiên. Cơ sở vật chất, nhất là hệ thống tiêu, thủy lợi phục vụ trồng trọt và nuôi trồng thủy sản rất yếu kém; lâm nghiệp kém phát triển, rừng bị tàn phá nhiều do khai thác bừa bãi; chất lượng đội ngũ cán bộ thấp cả về lý luận và năng lực chuyên môn so với yêu cầu phát triển.

1. Trước thời kỳ đổi mới, Thanh Hoá cũng như nhiều tỉnh trong cả nước mắc phải sai lầm về xác định cơ cấu kinh tế (CCKT) và cơ cấu

đầu tư trong kinh tế, đặc biệt là xác định chưa rõ cơ cấu trong mỗi ngành kinh tế, trong đó quan trọng nhất là CCKT nông nghiệp. Trong các báo cáo và nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của Tỉnh uỷ Thanh Hóa những năm 1984 - 1986 đã nêu rõ: Về CCKT, các cấp uỷ trong tỉnh chưa thực hiện đúng chủ trương của Đảng “lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu” như Đại hội V đã khẳng định. Rất nhiều vấn đề của bản thân nông nghiệp như cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở từng vùng, từng khu vực; vấn đề giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thủy lợi... cũng như nhiều vấn đề khác liên quan đến nông nghiệp như kho tàng, vận chuyển, chế biến... chưa được tập trung giải quyết đúng mức, dẫn đến tình trạng mất đồng bộ trong bản thân nông nghiệp, gây ra lãng phí trong các loại nông sản, khiến cho khó khăn về lương thực, thực phẩm diễn ra triền miên.

Những tư tưởng đổi mới có tính đột phá được nêu trong Hội nghị Trung ương 6 khóa V của Đảng là bước phát triển quan trọng

* Ban Tuyên giáo Trung ương

trong tư duy lý luận của Đảng về con đường đi lên CNXH, đặc biệt là những vấn đề thuộc về quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, coi nông nghiệp là *mắt trận hàng đầu* không được các cấp uỷ quan tâm quán triệt sâu sắc.

Vào đầu những năm 1980, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư với chủ trương cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” trong hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, bước đầu đem lại niềm phấn khởi cho nông dân, nhưng do không quán triệt đầy đủ tinh thần của Chỉ thị, nên chỉ sau ít năm, đã xuất hiện nhiều tiêu cực trong công tác “định khoán”, tình trạng “rong công phóng điểm” khá phổ biến, làm cho mức thu sản lượng khoán nông nghiệp trong tỉnh ngày càng lên cao, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của nông dân. Những sai sót trong các chính sách khoán và quản lý trong nông nghiệp của tỉnh gây cho sản xuất nông nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn, nông dân lúng túng, bị động, không dám đầu tư và chuyển đổi cây trồng, vật nuôi để tạo ra năng suất cao hơn.

Cơ cấu nền kinh tế và cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp không phát huy được tiềm năng và thế mạnh của mỗi vùng. Năm 1986, trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội của Thanh Hóa, nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao gần 60% (cả nước là 38,06%); trong CCKT nông nghiệp, trồng trọt chiếm chủ yếu, trên 72%; trong trồng trọt vẫn chủ yếu là cây lương thực chiếm 72,8%, trong các loại cây lương thực, chủ yếu là cây lúa

chiếm 77% tổng diện tích trồng trọt, cây thực phẩm 3,8%, cây công nghiệp 9,3%, cây ăn quả và cây khác chỉ đạt 1,2%. Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản kém phát triển, chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu ngành nông nghiệp, khoảng 19,5%... thể hiện rất rõ một nền kinh tế mất cân đối, chậm phát triển. Sản xuất nông nghiệp cơ bản vẫn trong tình trạng quảng canh và độc canh cây lúa nước, mang rõ tính tự cung, tự cấp, tự túc, manh mún và dựa vào tự nhiên là chính. Kết quả sản xuất lương thực quy thóc đến năm 1986 mới đạt 85 vạn tấn, khiến cho Thanh Hóa vẫn là tỉnh nghèo và thiếu lương thực trầm trọng.

Trong lúc nền kinh tế nông nghiệp kém phát triển, Đảng bộ lại tập trung đầu tư vào một số công trình trọng điểm, nhất là các công trình thủy lợi chưa có hiệu quả; xây dựng nhiều mô hình không phù hợp với thực tiễn của địa phương và khả năng tiếp nhận của nông dân, làm cho kết quả thu được trong sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Các mô hình đều không có khả năng nhân rộng vì chứa đựng nhiều yếu tố bất cập, duy ý chí. Ở nhiều địa phương, tỉ lệ đói nghèo tăng lên, nhiều hộ nông dân trả ruộng đất cho HTX đi tìm công việc làm ăn khác.

Những yếu kém nêu trên có nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân rất quan trọng là do chưa quán triệt sâu sắc, năng động chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo chuyển dịch CCKT nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thực tiễn địa phương.

2. Nhằm sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, Đại hội lần thứ XII (10-1986) của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa nêu rõ: “Quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách và các nghị quyết của Trung ương vào thực tiễn địa phương:

- Trước hết, xác định phương hướng và xây dựng CCKT sát hợp nhằm khai thác tốt nhất nguồn tài nguyên và từng thế mạnh của địa phương và từng đơn vị cơ sở.

- Gắn việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đời sống với cải tiến quản lý, củng cố quan hệ sản xuất XHCN.

- Chấp hành đúng đắn các chính sách đòn bẩy kinh tế. Kịp thời phát hiện, đề xuất và quyết định các chính sách cụ thể, sinh động, làm động lực mạnh mẽ cho thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp...”¹.

Trên tinh thần đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XII xác định rõ phương hướng chiến lược kinh tế là: *Từ lương thực, xuất khẩu, sản xuất hàng hoá phong phú đa dạng mà đi lên*, với những nhiệm vụ quan trọng là: “Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, coi nông nghiệp thực sự là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa...”².

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh Hóa đã kịp thời nắm bắt những quan điểm đổi mới của Đảng, tập trung lãnh đạo, quán triệt nhiệm vụ cấp bách, nhất là sản xuất nông nghiệp, nhằm giải quyết nhanh vấn đề trước mắt là lương thực. Tỉnh uỷ Thanh Hóa

đã chỉ đạo đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, từng bước đổi mới CCKT nông nghiệp theo hướng đẩy mạnh phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần “thông thoáng, mở cửa”.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, từ năm 1989, Đảng bộ Thanh Hóa đã ban hành Chương trình hành động và các nghị quyết về *đổi mới cơ chế quản lý trong các HTX nông nghiệp* (Nghị quyết 15); *Đổi mới cơ chế quản lý trong nghề biển* (Nghị quyết 16); *Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông lâm nghiệp trung du miền núi* (Nghị quyết 21); các nghị quyết kèm theo những biện pháp về “khoán hộ” trong nông nghiệp... từng bước điều chỉnh quan hệ sản xuất, quan hệ sử dụng tư liệu sản xuất, phân bổ lại và giao quyền sử dụng lâu dài về đất đai, mặt nước, bãi triều, đòi rừng cho các hộ nông dân; đồng thời, chuyển nhượng cho hộ những công cụ, thiết bị, cơ sở kỹ thuật không có yêu cầu sản xuất tập trung nhằm xóa bỏ dần cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, tiến tới đổi mới quản lý sản xuất kinh doanh, đổi mới chế độ phân phối phù hợp với quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp.

Quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội VII và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (9-1991) tiếp tục đề ra những chủ trương và mục tiêu lớn đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất nông nghiệp trong 5 năm 1991-1995,

trong đó nêu rõ: “Đổi với nông nghiệp là *mặt trận hàng đầu*, cần tập trung hơn nữa để phát triển nông nghiệp toàn diện với một cơ cấu hợp lý theo hướng sản xuất hàng hoá. Trong đó, chú trọng công tác chuyển đổi bộ giống, khai thác thế mạnh của từng vùng sinh thái; đẩy mạnh sản xuất lương thực, bảo đảm cân đối nhu cầu lương thực trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh sản xuất cây công nghiệp có hiệu quả cao, có thị trường ổn định, thu hút nhiều lao động như thuốc lá, dâu tằm, mía, chè, lạc, cói, đay...; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Gắn sản xuất với công nghiệp chế biến từ cơ sở, tạo ra cơ cấu mùa vụ hợp lý”³.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VII), Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Chương trình hành động (số 03/KH-TU ngày 21-7-1993) tập trung vào các nội dung và biện pháp cơ bản nhằm chuyển dịch nhanh CCKT nông nghiệp, nông thôn, tập trung hoàn thành việc giao quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân, “tạo điều kiện thuận lợi để hộ thực sự trở thành đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ”; đổi mới căn bản cơ cấu nền kinh tế, nhất là CCKT nông nghiệp, nông thôn, đồng thời đổi mới căn bản các HTX nông nghiệp cả về tổ chức, phương thức hành động, nội dung kinh doanh và cơ chế quản lý.

Những chủ trương của Tỉnh ủy cũng được thể hiện rõ nét trên các nghị quyết phát triển KT-XH hàng năm, các nghị quyết chuyên đề về kinh tế nông nghiệp, nông thôn; các chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương, các

thông báo kết luận và các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chính sách của UBND các cấp... vừa quán triệt sâu sắc tinh thần nghị quyết của Đảng, vừa giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ cấp bách trước mắt với những nhiệm vụ chiến lược lâu dài, tạo cơ sở đưa nhanh nghị quyết vào cuộc sống. Đại hội lần thứ XIV (tháng 5-1996) Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa nhận định: “Quán triệt và vận dụng các quan điểm đổi mới và những chủ trương của Trung ương, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã có những chủ trương nhạy bén, sáng tạo và được cuộc sống chứng minh là đúng đắn”⁴.

Trên thực tế, các chủ trương về giao đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp ổn định lâu dài cho nông dân; về đổi mới HTX và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác đã tạo động lực quan trọng trong phát triển kinh tế ở nông thôn, giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy tiềm năng sáng tạo của quần chúng vươn lên xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng, góp phần đổi mới bộ mặt nông thôn. Chủ trương khai thác tiềm năng kinh tế biển, trung du, miền núi đã làm tăng diện tích nuôi trồng hải sản, tăng diện tích mía và trở thành những vùng kinh tế phát triển, hiệu quả lớn, cải thiện đáng kể đời sống nhân dân. Với chủ trương chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã đẩy mạnh sản xuất kinh doanh của các tổ hợp tác, các trang trại hộ tư nhân trong nông nghiệp. Nhiều hình thức kinh tế hợp tác mới được thành lập và hoạt động có

hiệu quả, làm cho khí thế sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn trở nên sôi động.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhiều cấp uỷ, chính quyền trong tỉnh đã vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương, chủ động bố trí và sắp xếp lại sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, CCKT theo hướng phát huy lợi thế của từng cơ sở, từng vùng sinh thái, đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao hơn. Cộng tác chỉ đạo tổ chức thực hiện của Thường vụ Tỉnh uỷ, các Đảng đoàn, Ban Cán sự, các Đảng uỷ trực thuộc có nhiều tiến bộ. Các chủ trương của Tỉnh uỷ cũng được thể chế hoá bằng các quy định, kế hoạch, hướng dẫn và các chương trình hành động cụ thể. Vì vậy, vừa nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, vừa đưa nhanh các chủ trương, nghị quyết vào hiện thực trong đời sống xã hội.

Chỉ sau 10 năm đổi mới, nông nghiệp Thanh Hóa đã đạt được những thành tựu quan trọng. CCKT nông nghiệp được chuyển dịch theo hướng tích cực. Thanh Hóa từ một tỉnh thiếu ăn thường xuyên, hàng năm phải dựa vào sự giúp đỡ rất lớn của Nhà nước (khoảng 10-15 vạn tấn lương thực), từ khi thực hiện chế độ khoán trong nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Khóa VI, Thanh Hóa không những đáp ứng đủ lương thực trong nhân dân mà còn dư thừa hơn 1 vạn tấn lương thực hàng hóa. Năm 1995 Thanh Hóa đã đạt ngưỡng 1 triệu tấn lương thực; chăn nuôi, nuôi trồng

thủy sản đều phát triển với tốc độ ngày càng cao hơn, làm cơ sở cho các ngành kinh tế trong tỉnh phát triển mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, đây mới là thời kỳ đầu của quá trình đổi mới và là giai đoạn còn đan xen giữa cơ chế cũ quan liêu, bao cấp sang cơ chế mới, phát triển sản xuất hàng hoá, nên "Nhịp độ tăng trưởng kinh tế của Thanh Hóa còn chậm so với bình quân chung trong cả nước, một số mặt chưa thực sự vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Nông, lâm nghiệp vẫn còn mang nặng tính độc canh"⁵.

Những kết quả bước đầu cũng như những hạn chế trong công tác lãnh đạo chuyển dịch CCKT nông nghiệp của Đảng bộ Thanh Hoá giai đoạn này đã để lại kinh nghiệm quý cả về lý luận và thực tiễn cho các cấp uỷ Đảng địa phương trong những năm tiếp theo.

1, 2. Tỉnh uỷ Thanh Hoá (1986): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XII*, tài liệu lưu hành nội bộ, tr 29, 35

3. Tỉnh uỷ Thanh Hoá (1991): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIII*, Nhà xuất bản thanh Hóa, tr 99, 100

4, 5. Tỉnh uỷ Thanh Hoá (1986): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIV*, lưu hành nội bộ, tr. 25, 23-24.